

Những đặc trưng của văn học dân gian việt nam

I. KHÁI NIỆM VĂN HỌC DÂN GIÀN :

1. Văn học dân gian là gì ?

Văn học dân gian là sáng tác nghệ thuật truyền miệng của các tầng lớp dân chúng, phát sinh từ thời công xã nguyên thủy, phát triển qua các thời kỳ lịch sử cho tới ngày nay.

Ở Việt Nam, 3 thuật ngữ sau đây được xem là tương đương :

Văn học dân gian, sáng tác nghệ thuật truyền miệng của nhân

dân, folklore ngôn từ (folkore văn học).

Một số khái niệm xuất hiện trước những năm năm mươi như văn học (văn chương) bình dân , văn học (văn chương) truyền khẩu (truyền miệng), văn học (văn chương) đại chúng. Những khái niệm này nay không dùng nữa.

2.Về khái niệm folklore :

Thuật ngữ folklore do nhà nhân chủng học người Anh, ông William Thoms dùng trong bài báo đăng trên tờ Athenaeum, ngày 22/8/1846, với ý nghĩa là những di tích của nền văn hóa vật chất và chủ yếu là di tích của nền văn hoá tinh thần như phong tục ,

đạo đức, tín ngưỡng , những bài dân ca, những câu chuyện kể của cộng đồng. Sau khi xuất hiện, thuật ngữ này được hiểu với nghĩa rộng hẹp khác nhau, liên quan tới đối tượng nghiên cứu của nhiều ngành khoa học.

Ở Việt Nam, thuật ngữ này được dịch là văn hóa dân gian với những ý nghĩa sau :

a.Nghĩa rộng : bao gồm những giá trị vật chất và tinh thần do dân chúng sáng tạo (folk culture). Theo cách hiểu này, văn hoá dân gian là đối tượng nghiên cứu của nhiều ngành khoa học, kể cả khoa học tự nhiên và khoa học xã hội, đồng thời nó cũng là đối

tượng nghiên cứu của văn hoá học

b.Nghĩa hẹp : Những sáng tạo của dân chúng mang tính nghệ

thuật Theo nghĩa hẹp, văn hóa dân gian gồm ba thành tố : Nghệ

thuật ngữ văn dân gian (tức văn học dân gian), nghệ thuật tạo

hình dân gian , nghệ thuật diễn xướng dân gian.

c.Nghĩa chuyên biệt : folklore là văn học dân gian, theo đó tác

phẩm folklore là hình thức ngôn từ gắn với nhạc, vũ, kịch ...do tập

thể dân chúng sáng tác.Cũng có thể dùng thuật ngữ folklore văn

học để chỉ văn học dân gian đồng thời phân biệt nó với các đối

tượng khác cũng thuộc phạm trù folklore - văn hoá văn dân gian .

II.ĐẶC TRƯNG CƠ BẢN CỦA VĂN HỌC DÂN GIAN :

1.Tính nguyên hợp của văn học dân gian :

- Tính nguyên hợp của văn học dân gian biểu hiện ở sự hòa lẫn những hình thức khác nhau của ý thức xã hội trong các thể loại của nó. Có thể nói rằng, văn học dân gian là bộ bách khoa toàn thư của nhân dân. Tính nguyên hợp về nội dung của văn học dân gian phản ánh tình trạng nguyên hợp về ý thức xã hội thời nguyên thủy, khi mà các lĩnh vực sản xuất tinh thần chưa được chuyên môn hoá. Trong các xã hội thời kỳ sau, mặc dù các lĩnh vực sản xuất tinh thần đã có sự chuyên môn hoá nhưng văn học

dân gian vẫn còn mang tính nguyên hợp về nội dung . Bởi vì đại bộ phận nhân dân , tác giả văn học dân gian , không có điều kiện tham gia vào các lãnh vực sản xuất tinh thần khác nên họ thể hiện những kinh nghiệm , tri thức , tư tưởng tình cảm của mình trong văn học dân gian , một loại nghệ thuật không chuyên.

-Về loại hình nghệ thuật : Tính nguyên hợp của văn học dân gian biểu hiện ở chỗ : Văn học dân gian không chỉ là nghệ thuật ngôn từ thuần túy mà là sự kết hợp của nhiều phương tiện nghệ thuật khác nhau. Sự kết hợp này là tự nhiên, vốn có ngay từ khi tác phẩm mới hình thành. Một bài dân ca trong đời sống thực của nó , không chỉ có lời mà còn có nhạc, điệu bộ, lẽ lối hát...

- Biểu hiện cụ thể của tính nguyên hợp là tính biểu diễn. Văn học dân gian có ba dạng tồn tại: tồn tại ẩn (tồn tại trong trí nhớ của tác giả dân gian) , tồn tại cố định (tồn tại bằng văn tự), tồn tại hiện (tồn tại thông qua diễn xướng). Tồn tại bằng diễn xướng là dạng tồn tại đích thực của văn học dân gian . Tuy nhiên ,không thể phủ nhận hai dạng tồn tại kia; bởi vì như vậy sẽ dẫn tới phủ nhận khoa học về văn học dân gian và công việc giảng dạy văn học dân gian trong nhà trường. Trở lại vấn đề, chính trong biểu diễn , các phương tiện nghệ thuật của tác phẩm văn học dân gian mới có điều kiện kết hợp với nhau tạo nên hiệu quả thẩm mỹ tổng hợp. Sự kết hợp này một mặt là biểu hiện của tính nguyên hợp,